

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2193/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 32178/TTr-BNN-TCCB ngày 29 tháng 7 năm 2011 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2255/TTr-BTĐKT ngày 15 tháng 11 năm 2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

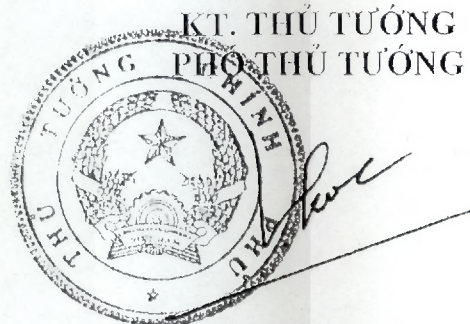
**Điều 1.** Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 09 tập thể và 20 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể và cá nhân có tên trong Danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Bộ NN&PT nông thôn;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW; ✓
- VPCP: PCN Phạm Viêt Muôn,  
Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). Hào, 10b.



**Nguyễn Xuân Phúc**

**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG  
BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
(Kèm theo Quyết định số: 2193/QĐ-TTg  
ngày 06 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

## **I. TẬP THỂ**

1. Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng II, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  2. Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  3. Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  4. Trung tâm Giám định kiểm dịch thực vật, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  5. Phòng Kế hoạch, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  6. Phòng Thanh tra, pháp chế, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  7. Cơ quan Thú y vùng IV, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  8. Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
  9. Phòng Ngành nghề nông thôn, Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

## **II. CÁ NHÂN**

1. Ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
2. Ông Lê Bá Anh, Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
3. Ông Phùng Hữu Hào, Phó Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;



4. Ông Nguyễn Đình Thụ, Giám đốc Cơ quan Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Nam Bộ, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
5. Ông Nguyễn Khánh Vinh, Phó Giám đốc Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
6. Ông Lê Thanh Đạm, Kế toán trưởng Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
7. Ông Phạm Đồng Quảng, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
8. Ông Phạm Văn Dư, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Bà Đào Thị Vân, Chuyên viên chính, Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
10. Ông Nguyễn Song Lâm, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý thi công và chất lượng công trình, Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
11. Ông Phạm Văn Hải, Trưởng phòng, Phòng Chế độ dự toán, Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
12. Ông Ngô Tiến Dũng, Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
13. Bà Lê Thị Thoảng, Chuyên viên chính Phòng Kiểm dịch thực vật, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
14. Bà Trần Thị Xuân Thanh, Nhân viên văn thư, Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
15. Ông Nguyễn Minh Tiến, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
16. Bà Dương Thị Hiền, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra, Pháp chế, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

17. Ông Nguyễn Văn Cảo, Chuyên viên chính Phòng Quy hoạch và điều chỉnh dân cư, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

18. Ông Nguyễn Xuân Bình, Giám đốc Cơ quan Thú y vùng VI, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

19. Ông Trần Văn Quân, Giám đốc Cơ quan Thú y vùng IV, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

20. Bà Bùi Thị Phương Hoà, Giám đốc Trung tâm Kiểm tra vệ sinh thú y Trung ương I, Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc./.